TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 29 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI - TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vàng A Xay.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cứ A Hồng;

Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý A Hờ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

-Đại diện VKSND huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:26/2018/ TLST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:25/2018/ QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T** sinh năm 1985, tại huyện T, tỉnh L; trú tại: bản M, xã K, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C sinh năm 1954, và con bà Lò Thị M sinh năm 1955; gia đình có 10 anh chị em bị cáo là con thứ 05; có vợ là Hà Thị X sinh năm 1984; bị cáo có 02 đứa con; con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/05/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - có mặt.

2. Họ và tên: **Sùng Gà L** sinh năm 1977, tại huyện M, tỉnh Y; trú tại: bản K, xã C, huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tich: Việt Nam; con ông Sùng Vảng C và con bà Giàng Thị M *(Bố mẹ đều đã chết)*; gia đình có 07 anh chị em bị cáo là con thứ 02; có vợ là Giàng Thị D sinh năm 1980; bị cáo có 03 đứa con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/05/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - có măt.

Người bào chữa cho các bị cáo*:* Bà Nguyễn Thị Duy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái - có măt.

Người phiên dịch: ông Thào A Dờ, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 26/05/2018, tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải, kết hợp với Công an xã Chế Tạo làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bản Kể Cả, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải, phát hiện có một người đàn ông lạ mặt đi xe máy đến nhà ông Sùng Gà L sinh năm 1977 trú tại bản K, xã C, huyện M, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra nhà Sùng Gà L, phát hiện Sùng Gà L và một người đàn ông ngồi trên giường khách cùng với một bộ bàn đèn, tổ công tác yêu cầu Sùng Gà L và người đàng ông đó xuất trình giấy tờ tuy thân, nhưng cả hai người không có giấy tờ gì, sau đó tổ Công an tiếp tục yêu cầu Làng và người đàng ông đó có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, Làng đã tự giác giao nộp 01 gói giấy nilon vỏ Mì tôm có nhiều màu sắc gập lại, bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen nghi là thuốc phiện, Sùng Gà L khai nhận đó là thuốc phiện của Hà Văn Tvừa đưa cho Sùng Gà L cầm để hai người cùng sử dụng, còn người đàn ông ngồi cùng L tự khai họ, tên là Hà Văn T sinh năm 1985, trú tại bản M, xã K, huyện T, tỉnh L do vừa mua được thuốc phiện nên đã mang đến đưa cho L để hai người cùng sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng, thì đã bị tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải và Công an xã Chế Tạo đến phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng gồm:

01 gói giấy nilon bằng vỏ Mì tôm nhiều màu sắc gập lại bên trong chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen nghi là thuốc phiện;

01 bộ bàn đèn tự chế sử dụng để hút thuốc phiện, đã qua sử dụng cũ;

01 điện thoại di động màu bạc, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng cũ;

01 Xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát 25T1 - 06950 loại xe nữ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Hà Văn T khai nhận: bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 09 giờ sáng ngày 26/05/2018 một mình T đi xe máy HONDA màu đen xám biển kiểm soát 25T1-06950 của mình từ nhà sang khu vực bản Háng Tày, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải để mua thuốc phiện sử dụng, T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không quen biết, T hỏi thăm thì người phụ nữ này cũng đang đi mua thuốc phiện để sử dụng, nên T nhờ người phụ nữ này mua hộ 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng)* thuốc phiện, người phụ nữ này đồng ý và cầm tiền của T đi mua hộ, khoảng 30 phút sau, người phụ nữ này quay lại đưa cho T 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh giấy nilon vỏ Mì tôm gập lại, đồng thời người phụ nữ này xin T một ít thuốc phiện trong gói vừa mua được cho T, T đồng ý và nhặt que gỗ gạt lấy một ít thuốc phiện đưa cho người phụ nữ này, T cũng không hỏi, không biết người phụ nữ này mua thuốc phiện ở đâu, của ai, sau người phụ nữ này đi đâu làm gì T không biết. Còn T cất gói thuốc phiện vào túi áo ngực đang mặc, rồi đi sang nhà Sùng Gà L trú tại bản Kể Cả, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải mục đích là T và Lsử dụng, vì L cũng đối tượng nghiện chất ma túy. Đi đến nơi T gọi L ra mở cửa, vào nhà chỉ có mình L ở nhà, T hỏi có bàn đèn không, L hỏi lại T có thuốc phiện không, T lấy gói thuốc phiện cho L xem, L đi vào trong

buồng ngủ lấy bàn đèn ra để trên giường, bật lửa châm đèn, thấy vậy T bảo L mang bàn đèn ra giường ngoài cho tiện, L đã mang bộ bàn đèn ra để trên giường khách nơi T đang ngồi ở đó, rồi L đi nhóm bếp, T lấy gói thuốc phiện mua được và nói với L "Chỗ này mua 100.000 đồng có ít không", nghe T hỏi vậy L quay lại cầm lấy gói thuốc phiện từ tay T giở ra xem đúng là thuốc phiện và nói "Chỗ này ít thật" rồi L cầm luân gói thuốc phiện, T nhặt sái thuốc phiện cho vào một cái chén ở trên bộ bàn đèn, có sẵn mấy viên thuốc cảm APC, mục đích giã nhỏ để trộn với số thuốc phiện vừa mua để hai người cùng sử dụng bằng cách hút, thì bị tổ công tác Công an xã Chế Tạo bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai của Sùng Gà L: khoảng 14 giờ ngày 26/05/2018, tôi đang ngủ ở trong nhà thì nghe thấy tiếng gõ cửa ở ngoài, tôi dạy mở cửa thấy anh Hà Văn T đang đứng trước cửa, sau đó tôi mời T vào nhà hỏi đi đâu về, T trả lời là đi Háng Tày về. Vào nhà T có hỏi tôi có bàn đèn thì cho anh T hút thuốc phiện rồi mới về nhà. Tôi vào trong buồng ngủ của vợ chồng lấy bộ bàn đèn ra để trên giường khách để T châm đèn, do lửa ở bếp tắt tôi đi nhóm bếp, nghe T bảo thuốc phiện ít quá, tôi quay lại xem T đưa cho tôi gói thuốc phiện, tôi đang cầm trên tay xem, thấy anh Sùng A L - Phó trưởng Công an xã đến và hỏi trên tay tôi cầm cái gì, tôi liền đưa cho anh L xem, anh L hỏi tôi đây là cái gì, của ai, tôi trả lời đây là thuốc phiện của T. Sau đó anh L bảo tôi ở nhà anh L đưa anh T lên nhà anh L để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số:104/GĐMT ngày 04/06/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Hà Văn T và Sùng Gà L có khối lượng là: 2,7 gam *(Hai phẩy bẩy gam)*. 2,7 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện. Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện nằm trong Danh mục II, STT: 398, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-MCC ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại Cơ quan điều tra, không khai gì thêm làm thay đổi nội dung vụ án, nhất trí nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; các bị cáo đã thừa nhận số thuốc phiện bị thu giữ trong vụ án là của bị cáo Hà Văn T mang đến để cùng Sùng Gà L cùng sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị tuyên bố các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Sùng Gà L từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là thuốc phiện, bộ bàn đèn tự chế; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe máy HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát 25T1-06950,

loại xe nữ đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Hà Văn T chiếc điện thoại di động màu bạc, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG 4G, IMEI đã qua sử dụng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản mà Kiểm sát viên đề nghị, nhưng đề nghị xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sau, vùng xa, trình độ hiểu biết về pháp luật và xã hội còn hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Sùng Gà L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, nhưng chiếc xe máy HONDA BLADE màu đen xám, biển kiểm soát 25T1-06950, loại xe nữ đã qua sử dụng thì đây là tài sản chung của gia đình nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đều thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, hai bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khắc có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định và phù hợp với số thuốc phiện thu giữ được là của các bị cáo. Từ đó đã đủ cơ sở kết luận: ngày 26/05/2018 bị cáo Hà Văn T đã mua 2,7 gam thuốc phiện giá 100.000 đồng cầm sang nhà bị cáo Sùng Gà L để hai người cùng sử dụng, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì đã bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Do đó hành vi của các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L là người có đủ năng lực trách nhiện hình sự, biết rõ tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ con người và với đời sống xã hội. Các bị cáo cũng nhận thức được hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích là sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống và kiểm soát ma tuý, tiếp tay cho các tệ nạn về ma tuý ngày càng

gia tăng, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm minh các bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phat.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và kết quả xác minh tại nơ cư trú của các bị cáo thì các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định, thu nhập chính chủ yếu từ làm ruộng, làm nương, gi đình không có tài sản gì lớn có giá trị. Do đó xét thấy các bị cáo không có điều kiện để bảo đảm cho việc thi hành án nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các vẫn đề liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông cầm tiền của T đi mua hộ thuốc phiện cho Hà Văn T, do Thương gặp lần đầu, không quen biết họ, tên, tuổi địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là 01 vỏ phong bì và giấy nilon gói sau khi lấy mẫu giám định; 01 bộ bàn đèn tự chế dùng vào hút thuốc phiện đã sử dụng cũ xét thấy không có giá trị sử dụng cần được tich thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát 25T1-06950, loại xe nữ đã qua sử dụng, xét thấy đây là tài sản chung của gia đình nên được trả lại cho bị cáo Hà Văn Thương.

- Vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động màu bạc, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG 4G, IMEI đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo Hà Văn T.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/05/2018.

Xử phạt bị cáo Sùng Gà L 01 *(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/05/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* vỏ phong bì, giấy nilon gói sau khi lấy mẫu giám định và 01 *(Một)* bộ bàn đèn tự chế để hút thuốc phiện, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T: 01 *(Một)* chiếc điện thoại di động màu bạc, màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG 4G, IMEI: 352405/09/9902/9; 352406/09/998802/7 đã qua sử dụng và 01 *(Một)* chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát 25T1-06950, loại xe nữ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hà Văn T và Sùng Gà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC(2);
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo (Trại tạm giam);
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vàng A Xay